

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và Đàm Sông Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST - HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hạng Thị S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1978 tại Sa Pa - Lào Cai; Nơi ĐKKHKT: Thôn H D, xã N Ch, huyện V B, tỉnh L C
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hạng A P (đã chết); Con bà: Châu Thị X (đã chết). Có chồng là Giàng A T, có 07 con, con lớn 1996 con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N Ch, huyện V B, tỉnh L C. Có mặt.

2. Vàng A D, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 (không xác định được ngày, tháng) tại Văn Bản - Lào Cai;

Nơi ĐKKHKT: thôn L B, xã N Ch, huyện V Bn, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn N C, xã D Th, huyện V B, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A H (đã chết); Con bà Mua Thị P (đã chết); Có vợ là Vàng Thị É, có 05 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt bị tạm giữ từ ngày 12/11/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị S: Bà Liệu Thị Thư – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. Có mặt

+) Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D: Bà Lương Thị Chuyển – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. Có mặt.
+) Người phiên dịch cho các bị cáo: Anh Thào A Nhé.
Địa chỉ: Tổ 5 thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt
+) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng A T.
Địa chỉ: Thôn H D, xã N Ch, huyện V B, tỉnh L C. Có mặt
+) Những người làm chứng:
- Bà Giàng Thị V, sinh năm 1965. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn M S Ph, xã N X, huyện V B, tỉnh L C.
- Anh Phà Anh Ch, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn M S Ph, xã N X, huyện V B, tỉnh L C.
- Anh Chảo A P, sinh năm 1991.
Trú tại: Thôn H D, xã N Ch, huyện V B, tỉnh L C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/11/2020, tổ công tác Công an xã Nậm Chày đang tuần tra kiểm soát trên đường liên xã D Q - N Ch thuộc địa phận thôn H D, xã N Chày thì phát hiện Vàng A D, sinh năm 1988, trú tại thôn Lán Bò, xã Nậm Chày điều khiển xe mô tô BKS 24V1-213.68 chở Hạng Thị S, sinh năm 1978, trú tại thôn Hỏm Dưới, xã Nậm Chày đi theo hướng Dương Quỳnh lên Nậm Chày có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu dừng xe, yêu cầu có đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Hạng Thị S tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc ra 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có 03 gói ni lông màu trắng đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai là 03 gói thuốc phiện của Sy mua về để bán kiếm lời. Công an đã mời người đến chứng kiến, đưa Sy và Dế cùng vật chứng về UBND xã Nậm Chày lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng; Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 24V1-213.68 Tiến hành khám xét chỗ ở của Sy nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc số nhựa thuốc phiện Hạng Thị S và Vàng A D khai: Khoảng 21 giờ ngày 11/11/2020 thấy Vàng A D đến nhà chơi, Sy bảo Dế điều khiển xe mô tô BKS 24V1-213.68 (xe của nhà Sy) chở Sy lên thôn Mả Sa Phìn, xã Nậm Xây để mua thuốc phiện mang về bán, nếu mua được thuốc phiện sẽ trả công cho Dế 01 chỉ thuốc phiện để sử dụng, Dế đã đồng ý. Sau đó Vàng A D điều khiển xe mô tô chở Sy lên thôn Mả Sa Phìn, xã Nậm Xây. Khi đến nơi Vàng A D đi vào bếp nhà Giàng Thị Ví ngồi, còn Hạng Thị S đi vào nhà gặp và hỏi Giàng Thị Ví mua chịu thuốc phiện mang về bán, khi bán được sẽ trả tiền sau. Giàng Thị Ví đồng ý đưa cho Sy 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có 03 gói ni lông màu trắng đều chứa thuốc phiện nói giá 7.500.000đ. Sau khi mua được thuốc phiện Sy cùng Dế đi về đến khu vực thôn Hỏm Dưới, xã Nậm Chày thì bị bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Hạng Thị S, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Giàng Thị Vĩ tại thôn Mả Sa Phìn, xã Nậm Xây nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 233/GĐMT ngày 15/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 109,24 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hạng Thị S gửi giám định là nhựa Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Hạng Thị S và Vàng A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên và không đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng Thị S mức án 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A D mức án 02 năm đến 02 năm 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 71,09 gam nhựa thuốc phiện của Hạng Thị S đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô BKS 24V1-213.68 để sung quỹ nhà nước.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D đề nghị:

Bị cáo Hạng Thị S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có chồng là Giàng A Tệnh được UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng Khen; bố chồng là Giàng A Páo có thành tích được nhà nước tặng thưởng Bằng khen, Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình bị cáo thuộc cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 đối với bị cáo Hạng Thị S. Xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung. Đối với chiếc xe mô tô BKS 24V1 – 213.68 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Bản thân bị cáo không biết điều khiển xe, Thuốc phiện bị cáo giấu trong áo do vậy đề nghị HĐXX xem xét trả lại toàn bộ chiếc xe cho chồng bị cáo là anh Giàng A Tệnh.

Bị cáo Vàng A D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình chấp hành pháp luật tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 đối với bị cáo Vàng A D. Xử phạt bị cáo 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cơ quan điều tra có bỏ sót khi thu 01 chiếc điện thoại trong quá trình bắt người phạm tội quả tang (không ghi vào biên bản thu giữ vật chứng), xong chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã được trả lại và làm rõ khi trả hồ sơ vụ án, đối với vật chứng thu giữ đề nghị cơ quan điều tra rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hạng Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, bị cáo đã có hành vi mua ma túy nhựa Thuốc Phiện với trọng lượng 109,24 gam về để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng A D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vàng A D là đối tượng nghiện chất ma túy khi biết Hạng Thị S bảo chở đi mua ma túy Thuốc phiện để bán, bị cáo Sy hứa trả công sau cho bị cáo 01 chỉ Thuốc phiện. Bị cáo đã chở Hạng Thị S thực hiện xong hành vi mua bán ma túy mặc dù chưa nhận được số Thuốc phiện xong ý trí và hành động của bị cáo đều đã hoàn thành việc mua bán do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hạng Thị S và Vàng A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/11/2020 các bị cáo đã mua trái phép 109,24 gam Nhựa thuốc phiện để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Hạng Thị S là người khởi xướng, trực tiếp mua 109,24 gam nhựa Thuốc phiện để bán kiếm lời, do vậy phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người thực hành. Khi Sy hứa sẽ trả công 01 chỉ Thuốc phiện, bị cáo Vàng A D đã điều khiển xe mô tô chở Sy đi mua Thuốc phiện mục đích để bán, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Hạng Thị S với vai trò người giúp sức. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Giàng Thị Ví quá trình điều tra Ví khai không quen biết, không được bán thuốc phiện cho Hạng Thị S và Vàng A D. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Giàng Thị Ví không thừa nhận, ngoài lời khai của Hạng Thị S và Vàng A D ra thì không còn chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Giàng Thị Ví.

- Đối với anh Giàng A Tệnh là chồng của bị cáo Hạng Thị S chiếc xe mô tô BKS 24V1-213.68 là tài sản chung của vợ chồng, anh Tệnh không biết bị cáo Sy sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa anh có đề nghị xin lại toàn bộ chiếc xe.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo Hạng Thị S là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Do hám lời, bị cáo đã có hành vi mua bán chất ma túy (Thuốc phiện) mục đích để kiếm lời (thu lợi nhuận). Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có chồng là Giàng A Tệnh được UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng Khen; bố chồng là Giàng A Páo có thành tích được nhà nước tặng thưởng Bằng khen, Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Vàng A D là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Do bản thân bị cáo nghiện chất ma túy để phục vụ nhu cầu của bản thân và hám lời, bị cáo đã có hành vi chở bị cáo Hạng Thị S thực hiện hành vi mua bán chất ma túy (Thuốc phiện). Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị là chưa phù hợp (thấp) với hành vi phạm tội và trọng lượng ma túy (109,24g thuốc phiện) các bị cáo mua bán, cần có mức án đánh giá đúng với hành vi của các bị cáo.

Đối với đề nghị của người có quyền lợi liên quan anh Giàng A Tệnh đề nghị được xin lại toàn bộ chiếc xe. Xét thấy quá trình điều tra anh đều xác nhận là tài sản chung. Giấy chứng nhận xe BKS 24V1-213.68 mang tên anh Giàng A Tệnh, đăng ký lần đầu ngày 20/01/2020 là tài sản có trong quá trình hôn nhân giữa anh Tệnh và bị cáo Hạng Thị S. Bị cáo Hạng Thị S giao xe mô tô cho bị cáo Vàng A D điều khiển xe chở bị cáo Sy đi mua ma túy do vậy chiếc xe HĐXX đánh giá là phương tiện phạm tội, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung nộp Ngân sách nhà nước, sau khi phát mại tài sản trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho anh Giàng A Tệnh.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo Hạng Thị S thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình bị cáo Vàng A D thuộc diện hộ nghèo, do vậy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: 109,24 gam Nhựa thuốc Phiện Cơ quan giám định đã lưu mẫu 38,15 gam; còn lại 71,09 gam nhựa thuốc phiện đã niêm phong cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô BKS 24V1-213.68 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hạng Thị S đây là phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu Sung nộp Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe sau khi phát mại tài sản.

Trả lại cho anh Giàng A Tệnh 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô BKS 24V1-213.68 sau khi phát mại tài sản.

- Đối với chiếc điện thoại trong cốp xe mô tô bị thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo là điện thoại của anh Giàng A Tệnh không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan công an đã trả lại cho anh Giàng A Tệnh là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết xong đề nghị cơ quan điều tra rút kinh nghiệm trong việc lập biên bản thu giữ vật chứng.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hạng Thị S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án khi thi hành được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng A D 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam bị cáo ngày 12/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 71,09 gam nhựa thuốc phiện của Hạng Thị S đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Hạng Thị S và Vàng A D ngày 11/11/2020 tại xã Nậm Chày, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”. Mặt còn lại của bì có 04 chữ ký, 02 điểm chỉ của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai (biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai).

- Tịch thu Sung nộp Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô BKS 24V1-213.68 là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho anh Giàng A Tênh 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô BKS 24V1-213.68 sau khi phát mại tài sản.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hạng Thị S, Vàng A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh; (01)
- VKSND tỉnh; (01)
- VKSND huyện; (01)
- CQCSĐT Công an huyện; (02)
- CQTHAHS Công an huyện; (02)
- Sở tư pháp tỉnh; (01)
- Các bị cáo (02);
- Người liên quan (01);
- THA HS; (04)
- THA DS; (02)
- Lưu HS; LĐ, TP, VP, KT (06)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Ngọc Long